TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2020.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lạc.

2. Bà Phan Ngọc Giàu.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thân Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

(*các đương sự đều có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:** Chị và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 15/11/2017 hiện con chung đang sống với gia đình anh T.

Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng cùng nhau lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, đến khi chị sinh con được khoảng 01 tháng thì có mẹ chồng lên chăm sóc con. Khi dịch Corona bùng phát thì mẹ chồng và con của chị mới về quê (ở ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng) sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung cũng như không có nợ chung. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn thì hai chồng ly thân được một thời gian thì chung sống trở lại. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thương yêu, tin tưởng lẫn nhau từ đó hai người không có tiếng nói chung và vợ chồng chị bắt đầu ly thân kể từ giữa năm 2019 cho đến nay. Kể từ khi ly thân thì con chung vẫn sống chung với gia đình anh T. Hiện chị làm nghề MC (dẫn chương trình) tự do, thu thập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, thời gian làm việc không cố định vì tùy theo các sự kiện thuê chị đi dẫn chương trình.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh T. Về con chung: chị yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, Về nợ chung, Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

* **Bị đơn anh Lê Văn T trình bày**: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong cuộc sống hằng ngày thì giữa vợ chồng luôn có những bất đồng về quan điểm sống, thường hay cự cải, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng không còn. Lúc sinh con được khoảng 05, 06 tháng đầu thì vợ bỏ con đi khoảng 04 lần nhưng không biết đi đâu, anh có đi tìm nhưng không gặp. Sau đó, vợ quay về sinh sống một thời gian thì hai vợ chồng đã ly thân với nhau. Kể từ khi con sinh ra đến nay thì đều sống chung với gia đình anh. Hiện anh làm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Phương K ở thành phố Hồ chí Minh, thu nhập từ lương mỗi tháng là 17.000.000 đồng, ngoài ra còn các khoản thu nhập khác. Thời gian anh làm theo giờ cố định.

Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: anh yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, về nợ chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: anh không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Về nội dung: Đối với hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn với anh T,

về con chung đề nghị HĐXX giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, đồng thời bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T thống nhất cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/4/2017, lời trình bày của các đương sự phù hợp với tài liệu đã cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn số 24/2017 (BL 10) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm giữa chị với anh T không còn nên chị xin ly hôn với anh T. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của chị T và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm với anh T, kiên quyết xin ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn, căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Các bên thống nhất có 01 đứa con chung tên Lê Hoàng L, sinh ngày 15/11/2017, hiện cháu L đang sinh sống chung với gia đình của anh T ở ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Chị T và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét thấy, từ khi hai vợ chồng ly thân đến nay thì con chung đều do gia đình anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu L có cuộc sống ổn định với gia đình anh T, đồng thời hiện anh T có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo nhu cầu nuôi dưỡng con chung. Đối với chị T thì hiện chị đang làm nghề MC (dẫn chương trình) tự do, thu nhập không ổn định, đồng thời công việc của chị cũng không cố định về mặt thời gian nên rất khó cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Từ đó, HĐXX thiết nghĩ không cần phải thay đổi cuộc sống hiện tại của cháu L. Bởi việc thay đổi môi trường sống hiện tại của cháu L sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý của cháu nên cần thiết giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền cho chị T được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con

chung mà không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này. Đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[4]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung, về nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn T.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Lê Hoàng L, sinh ngày 15/11/2017 cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về tài sản chung, về nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003509 ngày

17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Chị đã thực hiện xong án phí. Bị đơn anh Lê Văn T không phải chịu tiền án phí.

6. *Quyền kháng cáo* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Toàn